

Số: 832/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 742/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1976

Thường trú: Ấp 5, xã T. H., huyện C. T., tỉnh Tiền Giang

Tạm trú: Nhà không số đường LTR, Tổ 5, Khu phố 4, phường T. A., Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Ông Trần Thanh Q, sinh năm: 1974

Thường trú: Ấp 5, xã T. H., huyện C. T., tỉnh Tiền Giang

Tạm trú: Nhà không số đường LTR, Tổ 5, Khu phố 4, phường T. A., Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Trần Quang H, sinh ngày 04/3/2006 cho ông Trần Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Hồng T cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện chịu. Bà T đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0104916 ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được miễn trừ và hoàn tiền còn dư cho bà T là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh